

THÁCH THỨC ĐỐI VỚI QUẢN TRỊ NHÀ NƯỚC TỪ CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ

LÊ QUANG HÒA*

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tạo ra những tác động đa chiều lên các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực quản trị nhà nước trên cả hai phương diện thời cơ và thách thức. Bài viết nhận diện những thách thức đối với quản trị nhà nước từ cuộc cách mạng này, từ đó đưa ra một số gợi mở đối với Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: thách thức, quản trị nhà nước, cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Nhận bài ngày: 17/3/2020; *đưa vào biên tập:* 15/6/2020; *phản biện:* 21/6/2020; *duyet đăng:* 20/8/2020

1. DẪN NHẬP

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (cách mạng công nghiệp 4.0) được đặc trưng bởi cách mạng hóa thể giới vật lý, kỹ thuật số và sinh học. Đồng thời, sự ra đời của các công nghệ mới cho phép người dân bày tỏ ý kiến của mình thông qua các mạng xã hội (facebook, zalo, whatsapp, twitter...) và các nền tảng trực tuyến khác đòi hỏi các chính phủ phải nâng cao trách nhiệm xã hội của mình. Bên cạnh đó, Schwab (2016) lập luận rằng, sự ra đời của các công nghệ hiện đại cho

phép các chính phủ tăng cường sức mạnh công nghệ của mình trong quản lý, kiểm soát người dân thông qua các hệ thống giám sát, kiểm soát bằng cơ sở hạ tầng kỹ thuật số. Trong kỷ nguyên kỹ thuật số, một mặt cách mạng công nghiệp 4.0 mang đến cơ hội nâng cấp hoạt động của nhiều chính phủ, nhưng mặt khác cũng mang đến những cơn ác mộng khó lường về mặt quản trị nhà nước. Paunova (2016: 12-15) cũng khẳng định, do cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, các chính phủ ngày càng phải chịu áp lực lớn để tái cấu trúc và sắp xếp lại các biện pháp ứng phó đối với các cam kết công khai và hoạch định chính sách. Lập luận của các tác giả

* Viện Chính trị học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

được đặt ra trên quan điểm: chức năng ban hành và thực thi chính sách của chính phủ chậm nhưng chắc chắn trước đây bị xuống hạng do sự cạnh tranh mới trong phân phối lại và phân cấp quyền lực được kích hoạt bởi các công nghệ mới. Quá trình chính sách của các chính phủ tỏ ra chậm chạp và xơ cứng trước những biến đổi vô cùng nhanh chóng của xã hội dưới tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 (kết nối vạn vật (IOT), dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI)...).

Nhìn chung, hầu hết các học giả đều khẳng định: để quản trị nhà nước có thể song hành cùng cách mạng công nghiệp 4.0, các chính phủ cần có khả năng bắt kịp công nghệ mới vì các cấu trúc hành chính sẽ phải đáp ứng được các cơ chế hiệu quả, minh bạch và cạnh tranh toàn cầu (Schwab, 2016). Tuy nhiên, hiện nay nhiều chính phủ vẫn còn duy trì theo cách

truyền thống, hành chính máy móc, thứ bậc từ trên xuống, từ đó mất đà, không theo kịp với những biến đổi của xã hội dưới tác động của cách mạng công nghệ mới. Do đó, những thay đổi nhanh chóng từ cách mạng công nghiệp 4.0 đang yêu cầu quan chức, các chính phủ phải nhạy bén và sáng tạo nắm lấy các công nghệ mới.

Theo quan sát của Prisecaru (2016: 57-62), khu vực tư nhân đã thực hiện các sáng kiến để chào đón các công nghệ mới. Do đó, sự hợp tác của các chính phủ, doanh nghiệp, xã hội công dân và các cơ quan quản lý có vai trò rất quan trọng để khai thác lợi ích từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

2. QUẢN TRỊ NHÀ NƯỚC VÀ NHỮNG THÁCH THỨC ĐẶT RA TỪ CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ

2.1. Khái lược về quản trị nhà nước Quản trị nhà nước (Governance) “là

Bảng 1. Quản lý nhà nước và quản trị nhà nước

Quản lý nhà nước	Quản trị nhà nước
Các yếu tố chính: + xác định thẩm quyền của nhà nước + phân định thẩm quyền (phân công, phân nhiệm) + tổ chức thực hiện thẩm quyền + biện pháp khuyến khích và cưỡng chế Quan tâm chính: + tổ chức bộ máy + quy trình + thẩm quyền của từng cơ quan	Các yếu tố chính: + xác định các nguồn lực và tài nguyên được giao phó cho nhà nước + tổ chức quản trị các tài nguyên đó qua các thể chế chính thức/phi chính thức + đảm bảo quyền tham gia của người dân Quan tâm chính: => nhận biết quyền lực => quyền lực được trao cho ai, trao như thế nào, => người điều hành quốc gia tổ chức các chính sách sao cho hiệu quả và cung cấp các dịch vụ công thật tốt, => đảm bảo sự giám sát, tham gia của người dân.

Nguồn: Đại học Fulbright. 2018. Chương trình Fulbright về “Quản trị nhà nước và chính sách công”.

cách thức chính quyền thực thi quyền lực của mình trong quản lý nguồn lực kinh tế, xã hội của đất nước vì mục tiêu phát triển” (Ngân hàng Thế giới - WB, 1994: xiv). Đây là khái niệm thường được sử dụng và trích dẫn hiện nay. Theo đó, quản trị nhà nước được Ngân hàng Thế giới (1994: xiv) định hình, đánh giá, đo lường từ 3 phương diện căn bản: “(i) cấu trúc của thể chế chính trị; (ii) quá trình thực thi quyền lực chính trị trong quản lý nguồn lực kinh tế, xã hội của đất nước vì mục tiêu phát triển; (iii) năng lực của chính quyền trong hoạch định, thực thi chính sách công và trong việc thực hiện các chức năng khác của mình”. Như vậy, có thể nói rằng, khái niệm quản trị nhà nước không phải là khái niệm mới với nội hàm hoàn toàn mới mà chỉ là phái sinh từ khái niệm quản lý nhà nước [một cách truyền thống] với hàm ý nhấn mạnh các yếu tố và sự quan tâm của chính quyền trước những biến đổi của xã hội hiện đại (Bảng 1).

Thực ra, quản trị nhà nước có nội hàm là bước phát triển dài trong lịch sử lý thuyết/mô hình về “Quản lý công”. Quản trị nhà nước được bắt đầu từ (1) lý thuyết hành chính công truyền thống, xuất hiện từ cuối thế kỷ XIX, đặc biệt coi trọng vai trò của hệ thống các cơ quan và đội ngũ công chức chính quyền, cũng như các quy trình quản lý hành chính trong việc quản lý xã hội; (2) lý thuyết quản lý công mới (new public management), nổi lên từ đầu những năm 1980, đề

cao việc áp dụng các nguyên tắc thị trường cũng như kỹ năng và quy trình quản lý của khu vực tư nhân vào các tổ chức công; (3) mô hình quản trị công mới, xuất hiện từ những năm đầu thế kỷ XXI, với 3 đặc điểm căn bản, *thứ nhất*, đề cao sự hợp tác giữa các chủ thể đa dạng để hiện thực hóa các giá trị phổ quát, cụ thể là, hướng đến thỏa mãn các mong đợi của số đông người dân, chứ không chỉ nhằm đạt được hiệu lực hay hiệu quả trong thực thi chính sách, *thứ hai*, nhấn mạnh các quy trình chính thức nhằm tạo ra các cam kết đa chủ thể có thể thực thi - chính quyền sẽ hoạt động như một nhà điều phối sự khác biệt về mong đợi và lợi ích của các chủ thể đa dạng, *thứ ba*, coi hàng hóa công là sản phẩm của sự hợp tác giữa các chủ thể công, tư và các chủ thể phi lợi nhuận. Thời gian gần đây, nhiều học giả còn bàn đến lý thuyết/ mô hình quản trị nhà nước tốt (good governance) với những phân tích và điểm nhấn vào các hệ quy chiếu và tiêu chí cụ thể để đo lường, đánh giá, tuy nhiên, về căn bản vẫn dựa vào các đặc điểm của mô hình quản trị công vừa nêu.

Với những đặc điểm căn bản trên, quản trị nhà nước (quản trị công mới) buộc phải đối mặt với những thách thức từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

2.2. Những thách thức từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đối với quản trị nhà nước

Thứ nhất, thách thức đối với vấn đề giải quyết việc làm (quản lý thất nghiệp)

Việc sử dụng công nghệ ngày càng tăng trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã đem lại nỗi ám ảnh về nạn thất nghiệp. Theo Diễn đàn Kinh tế Thế giới (World Economic Forum), những chuyển đổi hiện nay đang ảnh hưởng đến các ngành công nghiệp toàn cầu, đặc biệt là liên quan đến công việc vì khoảng cách giữa các công việc thiết yếu, sáng tạo với công việc giản đơn, mang tính dây chuyền; giữa lao động chất lượng cao với lao động mang tính kỹ năng ngày càng nói rộng. Các công việc giản đơn, mang tính dây chuyền ngày càng bị thay thế bởi tự động hóa, rô-bốt hóa. Điều này tất yếu dẫn đến tỷ lệ thất nghiệp cao, đặc biệt đối với các nước đang phát triển, nơi mà lao động thủ công, lao động giản đơn, lao động tay nghề thấp vẫn đang chiếm tỷ lệ chủ yếu (Schwab, 2016). Chính phủ các nước đang phải đấu tranh quyết liệt để hạn chế tỷ lệ thất nghiệp cao, nhất là các nước đang phát triển, ví dụ chính phủ Nam Phi đang phải gánh chịu một đòn nặng nề khi đất nước đang vật lộn với tỷ lệ thất nghiệp khá cao theo dữ liệu tài khoản quốc gia.

Các hệ thống đổi mới và cộng đồng tri thức hiện thời đã cung cấp một cách phổ biến các hướng dẫn cần thiết cho phát triển và ứng dụng các sáng kiến thông minh, kỹ thuật số (Abdoullae, 2016). Tư duy - hành động điện tử (kỹ năng điện tử và kiến thức điện tử) được xác định là cơ bản trong sự thành công của cái gọi là xã hội thông minh (Smart Society) (Manda and

Backhouse, 2016: 228-240). Sự sẵn sàng về các yêu cầu ấy (tri thức và kỹ năng điện tử) quyết định việc công dân có khả năng tham gia đầy đủ vào các hoạt động kinh tế - xã hội trong xã hội thông minh hay không (Manda and Backhouse, 2016: 228-240). Mức độ sẵn sàng đáp ứng rất thấp của công dân ở các nước đang phát triển đang là một trở ngại lớn trong việc chuyển đổi sang xã hội thông minh, tất yếu dẫn đến thất nghiệp, tạo ra vấn đề nan giải đối với các chính phủ hiện nay.

Thứ hai, thách thức đối với việc quản lý khu vực doanh nghiệp, khu vực FDI

Cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ, các doanh nghiệp cũng nhanh chóng thích ứng, tận dụng cơ hội và nền tảng công nghệ mới, nhiều mô hình, dạng doanh nghiệp mới với các phương thức kinh doanh mới (ứng dụng công nghệ mới, sử dụng phần mềm, thương mại điện tử...) được hình thành, ví dụ như Uber hay Airbnb. Các doanh nghiệp với mô hình kinh doanh mới này hoạt động khoảng 10 năm nhưng đã đặt ra nhiều vấn đề về quản trị nhà nước. Khi các loại hình này phát triển ngày càng đa dạng, chính phủ cần phải chuẩn bị tốt hơn để có thể tái cấu trúc thể chế quản lý, tránh tình trạng lúng đoạn, chuyển giá, trốn thuế... gây thất thoát cho nhà nước – một trong những nguyên nhân của cái gọi là nhà nước thất bại. Các doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã ứng dụng linh hoạt thành tựu

mới của khoa học công nghệ để tiến hành “chuyển giá” rất tinh vi trong các lĩnh vực từ sản xuất, thương mại cho đến dịch vụ, du lịch; trong các khâu của quá trình sản xuất kinh doanh - đặt ra áp lực mạnh mẽ lên các cơ quan thuế và cơ quan quản lý khác của nhà nước. Ở phương diện khác, các doanh nghiệp là các tập đoàn đa quốc gia, xuyên quốc gia, với lợi thế về tiềm lực tài chính - nhân lực - nghiên cứu và phát triển... đã nhanh chóng ứng dụng, tận dụng lợi thế từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, tạo ra những thành công bất phá; đồng thời cũng tạo ra không ít khó khăn cho quản lý của các nước sở tại liên quan đến dịch chuyển dòng vốn và chuyển giá. Các nước đang phát triển có nhu cầu rất lớn về vốn và thường kêu gọi đầu tư trực tiếp nước ngoài từ các tập đoàn này. Không thể phủ nhận những thành tựu mà khu vực này đóng góp, như chuyển giao các công nghệ hiện đại, trao đổi kinh nghiệm quản lý, rèn luyện đội ngũ công nhân lao động lành nghề...; tuy nhiên, những hạn chế về năng lực, trình độ quản lý của chính phủ các nước cũng là thách thức không nhỏ.

Thứ ba, thách thức đối với việc nâng cấp cơ sở hạ tầng thông tin

Ngay cả ở Trung Quốc, một quốc gia đang phát triển được xem là có cơ sở hạ tầng tiên tiến, Liu and Zhou (2016: 2016: 23-35) đã xác định những thách thức xung quanh việc xuất hiện các công nghệ mới như phân tích, phát triển mạng lưới kết nối và thiết bị

thông minh. Nhìn chung, do cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin kém, nên hầu hết chính phủ ở các nước đang phát triển gặp khó khăn trong nỗ lực thực hiện công nghiệp 4.0. Ví dụ, sự thâm nhập băng thông rộng ở các nước đang phát triển vẫn còn thấp so với các nước, các nền kinh tế phát triển - nơi được coi là dẫn đầu về băng thông rộng và cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin khác. Thâm nhập băng thông rộng là một trong những điều kiện để chuyển đổi sang xã hội thông minh – xã hội được dẫn dắt bởi kết nối kỹ thuật số, công nghệ tiên tiến, kỹ năng, tri thức và sáng tạo. Hạ tầng công nghệ thông tin liên quan đến các nội dung chính như: chính phủ điện tử, quản lý xã hội thông minh, quản lý nền kinh tế kỹ thuật số - thương mại điện tử... Hiện nay, hạ tầng công nghệ thông tin đang là những thách thức vô cùng lớn đối với các chính phủ trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0.

Thứ tư, thách thức đối với năng lực thích ứng và tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý nhà nước

Tính thứ bậc và mệnh lệnh hành chính là một chuẩn mực mang tính đặc trưng riêng có của bộ máy quản lý hành chính nhà nước. Tính thứ bậc không chỉ thể hiện mối quan hệ giữa trung ương - địa phương, cấp trên - cấp dưới, mà còn thể hiện ở cả sự phân định rành mạch, rõ ràng về thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan trong bộ máy quản lý hành

chính và cung cấp dịch vụ công. Tính thứ bậc là chuẩn mực quan trọng để đảm bảo cho bộ máy quản lý hành chính nhà nước vận hành một cách thống nhất, thông suốt, hiệu lực và hiệu quả, tuy nhiên, nó cũng chính là một trong những rào cản đối với những yêu cầu về tính đột phá, tốc độ, sáng tạo, đặc trưng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0... Với thực tế ấy, năng lực ứng dụng công nghệ mới và lề lối, tác phong làm việc hiện đại, năng động của đội ngũ quản lý hành chính nhà nước đang được đặt ra để xây dựng các chính phủ năng động, hiệu quả ngày nay.

Thứ năm, thách thức trong việc bảo đảm an ninh và trật tự xã hội

Vấn đề đảm bảo an ninh là thách thức không nhỏ đối với chính phủ các nước trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0. Trước sự phát triển về công nghệ, các vấn đề về an ninh khu vực, chủ quyền quốc gia, an ninh chính trị như “chiến tranh mạng”, “chủ quyền không gian mạng”, “tội phạm công nghệ cao”, “truyền bá tư tưởng”..., cho đến an ninh, trật tự xã hội – do đời sống xã hội dân sự đã thay đổi về phương thức sống, cách thức tổ chức xã hội, được đặt ra một cách cấp thiết. Một ví dụ tiêu biểu là vấn đề an ninh trật tự xã hội ở Ấn Độ, Lokesh Nara - Bộ trưởng Bộ Công nghệ Thông tin và Phát triển nông thôn bang Andhra Pradesh của Ấn Độ đã chia sẻ một số ví dụ về dân chủ hóa dữ liệu ở Andhra Pradesh, như tạo ra bảng điều khiển để theo dõi tàu chở nước và giảm

thiếu rò rỉ nước; điều chỉnh ánh sáng đường phố nông thôn bằng trực tuyến; giám sát và ra mắt chính quyền điện tử Pragati - một nền tảng dữ liệu mở cho công dân, nhằm cải thiện quyền dữ liệu riêng tư, cung cấp dịch vụ chính phủ kỹ thuật số và tăng sự tham gia trực tuyến của công dân. Tuy nhiên, Loesh Nara cũng chỉ ra những mặt trái của công nghệ ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến xã hội, đó là các vấn đề về an ninh đời tư, an ninh thông tin, lạm dụng phụ nữ và trẻ em qua mạng xã hội, buôn lậu, bệnh nghiện game... Những áp lực mới đối với chính phủ liên quan đến giải quyết các vấn đề xã hội mới nảy sinh: tương tác xã hội yếu (quá lệ thuộc vào máy móc, công nghệ) dẫn đến bệnh trầm cảm tăng đột biến; bất bình đẳng; tội phạm xã hội mới như mại dâm online, đánh bạc online... có thể sẽ hoành hành và rất khó kiểm soát. Hàng loạt những vấn đề nan giải từ mặt trái của công nghệ được đặt ra trong quản lý nhà nước, đặc biệt là sự gia tăng của tội phạm công nghệ cao, suy giảm tương tác, kết nối xã hội và vấn đề an ninh phi truyền thống.

3. QUẢN TRỊ NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM TRƯỚC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ

Những đánh giá chung về thách thức đối với quản trị nhà nước trên thế giới từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 như đã phân tích trên đây hoàn toàn có thể diễn ra ở Việt Nam. Tuy nhiên, việc định hình các thách thức cụ thể và sắp xếp thứ tự, mức độ của mỗi

thách thức có thể sẽ khác nhau, xuất phát từ và dựa vào đặc trưng riêng/điều kiện cụ thể của quản trị nhà nước ở Việt Nam (đặc trưng về thể chế chính trị và văn hóa chính trị).

Quản trị nhà nước ở Việt Nam có những đặc trưng riêng biệt và tùy vào góc nhìn khác nhau mà có thể dẫn đến các xác định khác nhau, tuy nhiên, căn bản có thể phác họa mấy đặc trưng (Ban Tổ chức Trung ương, 2016) sau:

1) *Nguyên tắc Đảng lãnh đạo*: quản trị nhà nước nói chung và nền hành chính nhà nước nói riêng thuộc hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam – Đảng lãnh đạo toàn diện hệ thống chính trị và xã hội.

2) *Tính pháp quyền*: quản trị nhà nước được tổ chức và hoạt động tuân theo những quy định của hiến pháp và pháp luật, phải tuyệt đối tuân thủ pháp luật, đảm bảo tính dân chủ, chính quy, hiện đại, nhưng hoạt động phải có kỷ luật, kỷ cương, nghiêm cấm tự do, tùy tiện vượt lên trên hoặc đứng ngoài pháp luật.

3) *Tính phục vụ*: quản trị nhà nước phải hướng đến một nền công vụ tốt, nền công vụ tạo lập môi trường, thể chế hướng đến phục vụ người dân, doanh nghiệp và tổ chức xã hội; một nền công vụ lấy mục tiêu phục vụ nhân dân, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để nhân dân thực hiện các hoạt động lao động sản xuất của cải vật chất, cũng như các hoạt động hữu ích khác cho sự phát triển của xã hội làm

giá trị cơ bản cốt lõi trong các hoạt động của mình.

4) *Tính hệ thống*: quản trị nhà nước được thiết kế và vận hành theo một hệ thống chặt chẽ và thông suốt từ Trung ương tới các địa phương. Mỗi cấp, mỗi cơ quan, công chức hoạt động trong phạm vi thẩm quyền được trao để cùng thực hiện tốt chức năng quản trị công.

5) *Tính chuyên môn hóa và nghề nghiệp cao*: hoạt động quản trị nhà nước là một hoạt động đặc biệt và cũng tạo ra những sản phẩm đặc biệt. Điều này thể hiện trên cả phương diện nghệ thuật và khoa học trong quản lý nhà nước. Muốn nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị nhà nước, yêu cầu những người làm việc trong các cơ quan nhà nước phải có trình độ chuyên môn nghề nghiệp cao trên các lĩnh vực được phân công quản lý. Tính chuyên môn hóa và nghề nghiệp cao là đòi hỏi bắt buộc đối với hoạt động quản lý của các cơ quan nhà nước và là yêu cầu cơ bản đối với quản trị công phát triển theo hướng hiện đại.

Từ việc nhận diện các đặc trưng cơ bản của quản trị nhà nước, có thể thấy một số thách thức cụ thể và nổi lên đối với Việt Nam từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 như sau:

Thứ nhất, thách thức đối với việc đổi mới tư duy và hành động ứng phó trong quản lý nhà nước

Đây là thách thức mang tính trực diện và tiên quyết trong đổi mới, cải cách quản trị nhà nước thích ứng với biến

đổi của thời đại ở Việt Nam hiện nay. Có lẽ trong bất kỳ sự đổi mới nào, đổi mới về tư duy là quan trọng và là khởi đầu cho các đổi mới về thể chế hay tổ chức bộ máy. Trong bối cảnh hiện nay, với đối tượng quản trị nhà nước là doanh nghiệp, người dân và xã hội có nhiều thay đổi bởi sự phát triển của cách mạng công nghiệp 4.0. Vì vậy, cách tư duy trong quản trị nhà nước cũng cần tiếp tục đổi mới. Tuy nhiên, không có mô hình ứng xử chung nào có thể áp dụng cho tất cả các nước, mỗi quốc gia có quan điểm và cách thức ứng xử riêng đối với từng vấn đề đặt ra. Đối với Việt Nam chuyển đổi tư duy và mức độ chuyển đổi trong bối cảnh quản lý nền kinh tế số hóa, kinh tế chia sẻ thời cách mạng công nghiệp 4.0 vẫn đang là thách thức lớn trong cải cách nền quản trị quốc gia hiện nay. Trong quản lý xã hội, những cụm từ “xã hội mở”, “xã hội thông minh”, “công dân toàn cầu”... không còn xa lạ, vấn đề là quản lý hành chính/cung cấp dịch vụ công/huy động nguồn lực đối với những đối tượng này đòi hỏi phải bắt đầu từ sự thay đổi mạnh mẽ tư duy của đội ngũ quản lý hành chính nhà nước. Những quan điểm nặng tính “mệnh lệnh hành chính có lẽ cần chuyển mạnh sang cách tư duy và hành động mang tính linh hoạt và mềm dẻo hơn, như “đối thoại, đàm phán, hợp tác, kết nối”.

Thứ hai, thách thức đối với việc xây dựng một nền quản trị nhà nước hiện đại

Trong suốt công cuộc đổi mới, việc cải cách nền quản trị công ở Việt Nam được thể hiện qua rất nhiều văn kiện, cương lĩnh, nghị quyết của Đảng cho đến các chương trình, đề án cụ thể của Chính phủ với mục tiêu như “xây dựng một nền quản trị công dân chủ, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại hóa”, hay “xây dựng hệ thống cơ quan hành pháp thống nhất, thông suốt, hiện đại”..., và mục tiêu bao quát nhất là có được một nền quản trị hiện đại. Tiêu chí để đánh giá một nền quản trị nhà nước hiện đại có thể được thiết lập từ rất nhiều căn cứ khác nhau, căn bản có thể dựa trên ba phương diện để đánh giá: 1) có *bộ máy hành chính* hiện đại (trọng tâm là cơ quan hành chính ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin; cơ sở hạ tầng thông tin... - tức chính phủ điện tử, chính quyền điện tử); 2) có *con người* hiện đại (năng lực ứng dụng, thích ứng với khoa học, công nghệ thông tin của đội ngũ công chức, viên chức nhà nước); 3) có *cơ chế, thể chế* hiện đại (hệ thống quy định, nền tảng pháp lý, các nguyên tắc vận hành...). Trong đó, phương diện (1) và (2) đều là những thách thức lớn trong tiến trình cải cách quản trị nhà nước thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 ở Việt Nam hiện nay. Chỉ riêng Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) - bộ công cụ quan trọng để theo dõi, đánh giá hoạt động cải cách hành chính được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực, gồm: cải cách thể chế; cải cách tổ chức bộ máy hành chính; đổi mới, nâng cao chất lượng

đội ngũ cán bộ, công chức; cải cách hành chính công và hiện đại hóa nền hành chính – được khảo sát ở các bộ và tỉnh đều đang thể hiện ở mức độ chưa cao.

4. KẾT LUẬN

Nhìn chung, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đặt ra những thách thức rất lớn đối với quản trị nhà nước nói chung, trong đó có Việt Nam. Bên cạnh những thách thức mang tính phổ quát (quản lý thất nghiệp; quản lý doanh nghiệp; hạ tầng thông tin), nổi lên những thách thức về đổi mới tư

duy quản lý và xây dựng nền quản trị công hiện đại đối với Việt Nam hiện nay. Những thách thức ấy đòi hỏi phải có một sự chuẩn bị kỹ lưỡng cả về tâm thế và năng lực của nhà nước Việt Nam để thích ứng và đổi mới. Để có được các giải pháp khả thi và hiệu quả, cần thiết phải có những nghiên cứu và quyết sách dựa trên các khảo sát về nhu cầu, thực trạng; đánh giá được những hạn chế yếu kém và nguyên nhân một cách hệ thống và quy mô. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Abdoullaev, Azamat. 2011. *A Smart World: A Development Model for Intelligent Cities*. The 11th IEEE International Conference on Computer.
2. Ban Tổ chức Trung ương. 2016. *Nền hành chính và cải cách hành chính nhà nước*. Tài liệu bồi dưỡng thi nâng ngạch chuyên viên chính khối Đảng, Đoàn thể năm 2016.
3. Đại học Fulbright. 2018. Chương trình Fulbright về “Quản trị nhà nước và chính sách công” (20/6/2018), <http://fsppm.fulbright.edu.vn/cache/MPP05-542-L02V-2013-02-27-16452096.pdf>, truy cập ngày 26/7/2020.
4. Liu & Zhou. 2016. “Dynamical Correlation: A New Method for Quantifying Synchrony with Multivariate Intensive Longitudinal Data”. *Psychological Methods*, Vol 23.
5. Manda, Ickson and Backhouse, Judy. 2016. *Towards a “Smart Society” Through a Connected and Smart Citizenry in South Africa: A Review of the National Broadband Strategy and Policy*. International Conference on Electronic Government, pp. 228-240.
6. Paunova, E. 2016. “The Global Platform: Launching the Fourth Industrial Revolution”. *World Commerce Review*, 10(1), pp. 12-15.
7. Prisecaru, P. 2016. “Challenges of the Fourth Industrial Revolution”. *Knowledge Horizons - Economics*, 8(1), pp. 57-62.
8. Schwab, Klaus. 2016. *The Fourth Industrial Revolution: What it Means and How to Respond*. World Economic Forum, Jan 2016.
9. World Bank. 1994. *Development in Practice, Governance, the World Bank's Experience*. Washington, D.C.